

XÂY DỰNG HỆ THỐNG NGŨ LIỆU VĂN BẢN THÔNG TIN PHỤC VỤ DẠY HỌC NGŨ VĂN 10 TRÊN NỀN TẢNG ARTSTEPS

Trịnh Thị Lan - Phạm Huyền Trang

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: lantrinh@hnue.edu.vn

Tóm tắt: Đội ngũ quân nhân chuyên nghiệp có vị trí, vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt về chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Để nâng cao chất lượng đội ngũ quân nhân chuyên nghiệp ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 cần tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ ở Trường Sĩ quan Lục quân 2; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển và thực hiện tốt công tác chính sách đối với đội ngũ quân nhân chuyên nghiệp; phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác tu dưỡng, tự rèn luyện của đội ngũ quân nhân chuyên nghiệp ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay.

Từ khóa: Chất lượng, quân nhân, Trường Sĩ quan Lục quân 2.

Nhận bài: 18/04/2023; **Phản biện:** 21/04/2023; **Duyệt đăng:** 25/04/2023.

1. Mở đầu

Trong thời đại nền kinh tế tri thức và bùng nổ công nghệ thông tin, văn bản thông tin (VBTT) trở thành một trong những thể loại chiếm ưu thế, tồn tại ở đa dạng dạng thức với mật độ dày đặc xung quanh ta. Điều đó đặt ra yêu cầu mới đối với khả năng nhận diện, tiếp nhận, xử lý và tạo lập VBTT của con người trong xã hội. Để thành thực các kĩ năng ấy, người học ngay từ nhà trường phổ thông phải được tiếp xúc với hệ thống ngữ liệu VBTT phong phú khi rèn luyện kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Nếu người học chỉ được tiếp cận nguồn ngữ liệu VBTT do sách giáo khoa (SGK) cung cấp, việc dạy học sẽ không toàn diện, đầy đủ, không cập nhật được nguồn học liệu mở. Cụ thể, hệ thống ngữ liệu VBTT SGK lớp 10 cung cấp có những giới hạn về mặt đề tài (chỉ chủ yếu tập trung vào các đề tài văn hóa, lịch sử, lễ hội...), chưa thực sự phát huy ưu thế của những phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Để khắc phục những hạn chế của ngữ liệu SGK, đồng thời không lãng phí nguồn tài nguyên VBTT sẵn có hết sức gần gũi và đa dạng, chúng tôi đề xuất việc tập hợp bộ ngữ liệu dạy học VBTT trong môn Ngữ văn 10 chủ yếu dựa vào các nguồn tư liệu thực tiễn. Chúng tôi cũng hướng tới cách lưu trữ hệ thống ngữ liệu trên một thư viện trực tuyến dưới hình thức bảo tàng thực tế ảo. Bộ công cụ được lựa chọn để thiết kế bảo tàng ảo là ứng dụng Artsteps - một trang web độc đáo, hoàn toàn miễn phí, cho phép người dùng xây dựng bảo tàng 3D và trưng bày công khai ngữ liệu để bất cứ ai cũng có thể tham quan và khai thác.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ngữ liệu văn bản thông tin trong Chương trình Ngữ văn lớp 10

Khái niệm “ngữ liệu” có thể hiểu đơn giản là văn bản mẫu, là ví dụ minh họa được cung cấp trong mỗi bài học

để hình thành kiến thức, kĩ năng cho HS. Ngữ liệu có vai trò đặc biệt quan trọng trong dạy học phát triển năng lực người học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng. Ngữ liệu không chỉ là tư liệu nhằm phục vụ truyền tải nội dung kiến thức, rèn luyện kĩ năng mà còn có quan hệ mật thiết tới việc sử dụng phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học, có tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tình cảm của học sinh (HS), đến hoạt động dạy học của giáo viên (GV) [4]. Thông thường, đối với mỗi bài học hoặc một đơn vị kiến thức, SGK sẽ cung cấp 2-3 văn bản làm ngữ liệu phân tích trong dạy học đọc hiểu, 01 văn bản làm ngữ liệu mẫu trong dạy học viết. Để hiểu chính xác hơn về khái niệm “ngữ liệu”, cần phải phân biệt nó với thuật ngữ gần nghĩa khác là “học liệu”. Nếu như “học liệu” là tất cả những tài liệu học tập hỗ trợ HS trong quá trình học, bao gồm cả SGK, sách tham khảo, tài liệu đọc thêm, sách báo tự nghiên cứu... thì “ngữ liệu” có tính chọn lọc và khái quát hơn. Cụ thể, trong hệ thống “học liệu” đồ sộ, người biên soạn sẽ tiến hành sàng lọc, lựa chọn những ngữ liệu đắt nhất, vừa hàm súc, vừa chứa đựng những nội dung kiến thức của bài học. Thậm chí, người biên soạn hoàn toàn có thể kết hợp nhiều trích đoạn trong các tài liệu học tập khác nhau để hình thành một ngữ liệu tổng quát, phù hợp, hấp dẫn nhất. Ví dụ, trong SGK Ngữ văn 10 bộ “Chân trời sáng tạo”, văn bản “Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam” đã được nhóm biên soạn tổng hợp từ hai ngữ liệu tách biệt: “Tranh dân gian Đông Hồ - Đông Hồ Folk Paintings” của An Chương, NXB Mỹ thuật, 2010, tr13-22 và “Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam” của Khánh An (http://thinhvuongvietnam.com/Content/tranh_dong_ho_net_tinh_hoa_van_hoa_dan_gian_viet_nam_521022). Có thể thấy, “ngữ liệu” là phần điển hình nhất được chọn lọc từ “học liệu”, sao cho khái quát được một cách trực quan và dễ hiểu các đặc điểm, tính

chất của đơn vị kiến thức, từ đó hỗ trợ người học hiệu quả nhất.

Trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, ngữ liệu VBTT được phân chia theo mục đích sử dụng, thành bốn loại cơ bản: VBTT tổng hợp (văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận); Bản tin; Báo cáo nghiên cứu; Nội quy, văn bản hướng dẫn. Đây đều là những loại VBTT thông dụng, cần thiết đối với đời sống thực tiễn của con người.

2.2. Khai thác nguồn đầu vào của hệ thống ngữ liệu

Như đã đề cập ở trên, VBTT là một kiểu loại văn bản xuất hiện phổ biến trong đời sống hiện nay, bởi thế nguồn tài liệu có thể khai thác hết sức phong phú, đa dạng: sách tham khảo, tạp chí khoa học, mạng Internet, các nguồn thông tin đại chúng... Tuy nhiên, mỗi tiểu loại VBTT sẽ có những nguồn tìm kiếm đặc thù. Đối với bản tin, có thể tìm các văn bản đơn phương thức và đa phương thức ở các nguồn báo chính thống như Báo Dân trí, Báo VnExpress, Báo An ninh...; ở các thông cáo của Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Bộ Giáo dục và Đào tạo...; ở các kênh truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình các địa phương, kênh truyền hình, hãng phát thanh của các ngành... Đối với VBTT tổng hợp, có thể tìm kiếm ở nguồn sách tham khảo, từ điển bách khoa, các trang quảng bá, giới thiệu về địa danh/sản phẩm/món ăn... Đối với các văn bản nội quy, hướng dẫn, có thể dễ dàng tìm trực tiếp ở những địa điểm công cộng như trường học, công viên, công ty, khu chung cư... hoặc trực tuyến qua các trang web chính thống của tổ chức, cộng đồng. Còn đối với báo cáo khoa học, đây là tiểu loại ít phổ biến nhất của văn bản thông tin bởi chúng được viết bởi những chuyên gia trong mỗi lĩnh vực và hướng tới đối tượng “người đọc tinh hoa”. Tuy nhiên, ta vẫn có thể thu thập nguồn báo cáo khoa học uy tín ở các tạp chí khoa học được lưu trữ trong các thư viện hoặc đăng tải trên mạng Internet.

Trong quá trình xây dựng bộ ngữ liệu VBTT cho học sinh (HS) lớp 10, có được nguồn đầu vào dồi dào, phong phú là một thuận lợi không thể phủ nhận, nhưng đây cũng chính là một thách thức nan giải. Bởi nguồn đầu vào ấy đòi hỏi sự sàng lọc, tuyển chọn những ngữ liệu đáng tin cậy, đáp ứng được mục tiêu Chương trình Ngữ văn 2018 đề ra và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí HS. Để làm được điều đó, cần phải xây dựng được một hệ thống các tiêu chí xác đáng. Dưới đây chúng tôi đề xuất một số tiêu chí lựa chọn ngữ liệu VBTT để xây dựng bộ ngữ liệu dạy học VBTT cho HS lớp 10.

Tiêu chí 1: Đảm bảo yêu cầu về lựa chọn ngữ liệu được quy định trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018: “Phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các phẩm chất và năng lực mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình; Phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm - sinh lí của HS ở từng lớp học, cấp học; Có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, tiêu biểu về kiểu

văn bản và thể loại, chuẩn mực và sáng tạo về ngôn ngữ; Phản ánh được thành tựu về tư tưởng, văn hóa, văn hóa dân tộc, thể hiện tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc, ý thức về chủ quyền quốc gia, có tính nhân văn [...]” [1;tr15].

Tiêu chí 2: Đảm bảo yêu cầu về ngữ liệu VBTT cho HS lớp 10 trong Chương trình Ngữ văn 2018, bao gồm: thuộc một trong bốn tiểu loại được quy định (VBTT tổng hợp, bản tin, nội dung/hướng dẫn và báo cáo nghiên cứu); văn bản có “sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; có sự kết nối các phương thức biểu đạt, cách đưa tin và quan điểm của người viết” [1; tr60].

Tiêu chí 3: Đảm bảo ngữ liệu VBTT có dung lượng tương đương với các ngữ liệu trong SGK, phong phú về đề tài.

Tiêu chí 4: Đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, tin cậy.

2.3. Xây dựng bảo tàng thực tế ảo nhằm lưu trữ bộ ngữ liệu dạy học VBTT lớp 10

Để thực hiện xây dựng ngữ liệu dạy học VBTT lớp 10 và lưu trữ dưới hình thức bảo tàng thực tế ảo, chúng tôi đã tiến hành quy trình ba bước:

a. Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt trong Chương trình Ngữ văn, khảo sát ngữ liệu VBTT trong ba bộ SGK và thực trạng sử dụng ngữ liệu VBTT ở lớp 10

Trước hết, để hệ thống ngữ liệu phục vụ tối ưu cho việc hình thành phẩm chất và năng lực cho HS, cần bám sát vào yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học VBTT trong chương trình. Tiếp theo, cần tiến hành khảo sát hệ thống ngữ liệu, các nhiệm vụ học tập của cả ba mạch Đọc, Viết, Nói và nghe trong ba bộ sách “Cánh diều”, “Kết nối tri thức với cuộc sống” và “Chân trời sáng tạo”. Từ việc khảo sát Chương trình và SGK, có thể xác định được mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt, những ưu điểm cần phát huy và những lỗ hổng cần lấp kín của hệ thống ngữ liệu SGK. Ngoài ra, để đánh giá tính khả thi và cần thiết của đề tài, cần tiến hành khảo sát nhu cầu của giáo viên (GV) và HS về hệ thống ngữ liệu VBTT. Đây cũng chính là cơ sở quan trọng để xây dựng hệ thống tiêu chí tuyển chọn ngữ liệu VBTT.

b. Bước 2: Tìm kiếm, tập hợp hệ thống ngữ liệu

Dựa trên các nguồn thông tin đầu vào và các tiêu chí đã đặt ra ở trên, chúng tôi tiến hành tìm kiếm, tập hợp và lựa chọn ngữ liệu VBTT cho hệ thống. Các đặc điểm cơ bản của bộ ngữ liệu có thể được khái quát dựa trên bốn phương diện (kiểu loại, đề tài, dung lượng, hình thức) như sau: (xem *bảng bên*).

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng bản thân VBTT có tính cập nhật, thời sự nên hệ thống VBTT không thể đóng, cố định, bất biến. Bộ ngữ liệu sẽ luôn có tính mở, được rà soát liên tục (khoảng 3 tháng/lần), với mục tiêu loại bỏ bớt những ngữ liệu cũ, lạc hậu, không phù hợp và bổ sung những ngữ liệu có tính thời sự, cập nhật, kịp thời.

Phương diện	Đặc điểm của bộ ngữ liệu
1. Kiểu loại	Bao gồm bốn tiểu loại VBTT được quy định trong Chương trình Ngữ văn 2018: VBTT tổng hợp, bản tin, nội dung/hướng dẫn và báo cáo nghiên cứu.
2. Đề tài	- Tiếp tục kế thừa và phát triển các đề tài được SGK gợi ý như văn hóa, truyền thống, lịch sử. - Có sự sáng tạo, mở rộng đề tài so với các ngữ liệu trong SGK: + Bổ sung thêm các ngữ liệu có tính thời sự, đề cập đến nhiều mặt đời sống: giáo dục, thể thao, thời tiết... + Bổ sung thêm các ngữ liệu thuộc những đề tài gần gũi và ảnh hưởng trực tiếp đến HS như vấn đề chọn nghề, tuyển sinh, an toàn thực phẩm, nội quy nơi công cộng... từ đó tăng tính ứng dụng và tính giáo dục cho hệ thống ngữ liệu. + Bổ sung các đề tài ngoài văn học như sinh học, tâm lý học, địa lý, lịch sử... + Bổ sung các ngữ liệu song ngữ để HS có thể cập nhật nguồn thông tin đa dạng ngoài nước.
3. Hình thức	Bổ sung các dạng thông tin ngoài kênh ngôn ngữ: kênh hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ, kênh âm thanh, kênh video...
4. Dung lượng	Các văn bản dưới 1000 chữ và các đoạn âm thanh, video có độ dài từ 1 đến 4 phút.

Hệ thống cũng cho phép người dùng (GV và HS) đóng góp ngữ liệu, những ngữ liệu đó sẽ được đội ngũ chuyên gia của thư viện rà soát, chọn lọc để bổ sung.

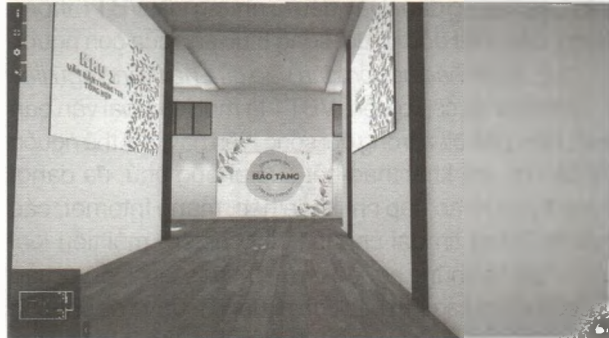
c. Bước 3: Tổ chức lưu trữ hệ thống ngữ liệu

Để lưu trữ bộ ngữ liệu, người viết lựa chọn hình thức bảo tàng thực tế ảo để xây dựng một thư viện trực tuyến. Phần mềm được lựa chọn xây dựng thư viện trực tuyến là ứng dụng Artsteps. Đây là ứng dụng được cung cấp miễn phí trên Internet, thân thiện với người dùng và dễ dàng thao tác. Bất cứ ai cũng có thể thiết kế và xây dựng bảo tàng phù hợp với ý tưởng của mình, sau đó dễ dàng tổ chức, sắp xếp và chỉnh sửa hệ thống ngữ liệu. Trang web cũng cho phép các khách tham quan truy cập trực tuyến 24/24 với số lượng người không giới hạn.

Cụ thể, sản phẩm thư viện trực tuyến VBTT của chúng tôi sẽ được chia thành bốn phân khu, mỗi phân khu trưng bày hệ thống ngữ liệu thuộc một tiểu loại VBTT, bao gồm: khu VBTT tổng hợp, khu bản tin, khu hướng dẫn/nội quy, khu báo cáo nghiên cứu. Khách tham quan có thể theo dõi những thông tin cơ bản như số lượng ngữ liệu, yêu cầu cần đạt mà các ngữ liệu này đáp ứng ở bảng tên từng phân khu. Bên cạnh bảng tên, các tác giả đặt một bản danh sách các ngữ liệu thuộc phân khu ấy để giúp GV và HS thuận tiện trong quá trình tra cứu. Ngoài ra, thư viện cũng có ghi chú rõ ràng ngày cập nhật hệ thống ngữ liệu gần nhất. Bởi đây là hệ thống mở nên các khách tham quan có thể đóng góp ngữ liệu cho hệ thống bằng cách đăng tải bài viết vào thư mục trong Google Drive (đường link gắn liền với mỗi phân khu).

Khi bước vào từng phân khu, khách tham quan sẽ được nhìn thấy toàn bộ ngữ liệu được trưng bày trên tường. Các văn bản sử dụng kênh chữ đơn thuần hoặc kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình sẽ được trưng bày ở dạng văn bản rút gọn (cụ thể là chỉ trình chiếu trang đầu). Với mỗi ngữ liệu, bảo tàng sẽ trình bày các thông tin cơ bản bao gồm link bài viết đầy đủ, phương thức, mô tả ngắn gọn nội dung ngữ liệu, nguồn văn bản. Người

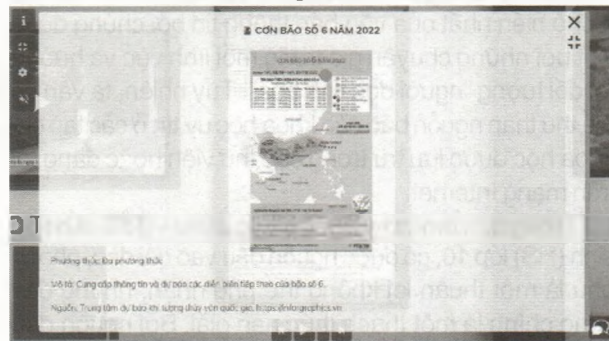
dùng có thể xem toàn văn văn bản và tiến hành tải văn bản trong đường link bài viết đầy đủ. Còn đối với ngữ liệu ở dạng video, dạng âm thanh hoặc ngữ liệu chủ yếu ở dạng ảnh (ít kênh chữ), GV và HS có thể xem trực tiếp toàn bộ ngữ liệu gắn ở trên tường. Đặc biệt, đối với video, người dùng có thể lựa chọn nhanh, chậm, cài đặt tốc độ phát, chất lượng phát...



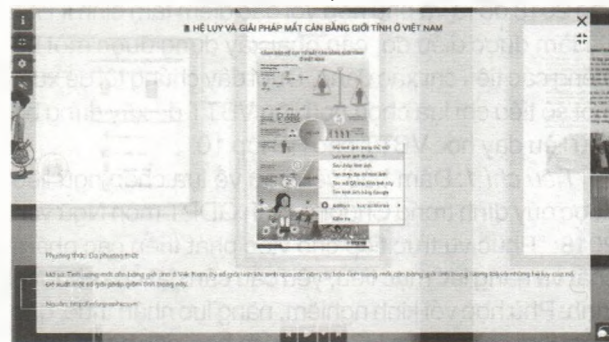
Hình 1: Giao diện thư viện trực tuyến



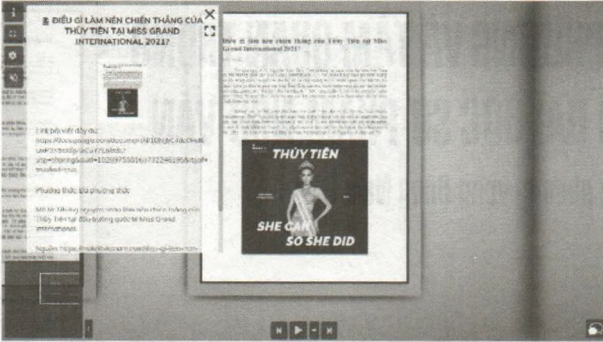
Hình 2: Tường khu 2 - Bản tin



Hình 3: Cách theo dõi VBTT trực tiếp trên ứng dụng Artsteps



Hình 4: Cách tải VBTT từ ứng dụng Artsteps về thiết bị



Hình 5: Cách tương tác với ngữ liệu trong thư viện trực tuyến

Với hình thức này, người dùng vừa có thể tra cứu, tham khảo và lấy tài liệu, vừa có được trải nghiệm thú vị của một chuyến “tham quan” trực quan, sinh động. Dù vô tình hay cố ý, việc tham quan thư viện trực tuyến với những ngữ liệu được trưng bày trực tiếp sẽ ít nhiều khơi gợi hứng thú đọc, nghiên cứu, tạo lập VBTT của HS. Đó là lí do chúng tôi lựa chọn lưu trữ bộ ngữ liệu dưới dạng thức bảo tàng thực tế ảo trực quan, sinh động thay vì một cuốn sách trực tuyến hay thư viện thông thường.

3. Kết luận

Sản phẩm cuối cùng thu được là một bảo tàng thực tế ảo với hệ thống ngữ liệu được tuyển chọn kĩ càng, trưng bày trực quan, sắp xếp khoa học, dễ dàng tham khảo và lấy làm tư liệu học tập/giảng dạy. Để hỗ trợ GV và HS trong quá trình sử dụng bộ ngữ liệu được cung cấp trong bảo tàng, chúng tôi đề xuất một số cách tiếp cận ngữ liệu như sau: tiếp cận với tư cách là một phương tiện dạy học hỗ trợ GV tổ chức các hoạt động học trên lớp và bổ trợ cho nội dung SGK; hoặc như một tài liệu đọc mở rộng; hoặc như một ngữ liệu trong kiểm tra đánh

giá... Nhưng cách thức sử dụng có thể phát huy được tối ưu giá trị của bộ ngữ liệu là tiếp cận như một đối tượng học tập - tức có vị trí tương đương hoặc có thể thay thế các ngữ liệu SGK cung cấp. Để thực hiện được điều này, GV cần xây dựng bộ câu hỏi bám sát tiến trình bốn hoạt động Khởi động, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng - mở rộng. Cuối cùng, dù khai thác theo cách nào, thì trong quá trình sử dụng, GV vẫn cần vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học tích cực, áp dụng các chiến thuật đọc hiểu đối với mạch đọc và bám sát tiến trình viết đối với mạch viết, đồng thời phát huy năng lực nghiệp vụ sư phạm, ý tưởng sáng tạo cá nhân để có thể khai thác ngữ liệu hiệu quả, triệt để nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.
- [2]. Phạm Thị Thu Hiền (2014), *Hướng dẫn giáo viên tự xây dựng hệ thống ngữ liệu để dạy học và kiểm tra đánh giá đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, tập 19, số 02.
- [3]. Vũ Thị Thu Hương (2019), *Văn bản thông tin và vấn đề phát triển năng lực dạy học đọc hiểu VBTT cho GV Ngữ văn trung học*, Tạp chí Giáo dục, số 461, (tr.25-29).
- [4]. Trịnh Thị Lan (2017), *Sử dụng nhật kí làm ngữ liệu dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, HNUE Journal of Science, số 62, (tr.112-118).
- [5]. Võ Thùy Trang (2017), *Xây dựng nguồn ngữ liệu đa phương tiện từ lĩnh vực truyền hình để dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.

Buiding inoformation text materials system for teaching literature 10th-grande on the artsteps foundation

Trinh Thi Lan - Pham Huyen Trang

Hanoi Pedagogical University

Email: lantrinh@hnue.edu.vn

Abstract: In the era of technology 4.0, philology education has made great adjustments to meet new requirements. Informational text has become one of the dominant types of documents, requiring people of the new era to be proficient in manipulating recognition, reception, processing and creation of this type of text. In teaching, if only exploiting the materials in textbooks (textbooks), there will certainly be shortcomings, and at the same time, wasting information textual resources available in practical life. Overcoming that limitation, the article proposes to assemble a set of teaching materials for teaching visual text in Literature 10 and store it on the Arsteps platform, in the form of a virtual reality museum.

Keywords: information text, virtual reality museum, corpus